

Đông Hà, ngày 17 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

### XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần V - V1, địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch HĐQT.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Trần Tiến L; sinh năm 1984; CCCD số: 044084004347 do Cục Q về TTXH Bộ C cấp ngày 23/02/2022. Cán bộ xử lý nợ (*Văn bản ủy quyền số 2911/2023/UQ-LCC-KHDNMB1 lập ngày 29/11/2023*).

- **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn T, địa chỉ trụ sở chính: Khu phố H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thế D1 – Giám đốc Công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thế D1, sinh năm 1991; CCCD số 045091010554; cấp ngày 27/6/2021 do Cục C1 về TTXH cấp; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản nợ:

Căn cứ theo theo Hợp đồng cho vay thấu chi tài khoản số QTI/22149 ngày 15/7/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số QTI/22149/HDBL ký ngày 15/7/2022 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V (Sau đây viết tắt là Ngân hàng V2) – chi

nhánh Q1 với Công ty trách nhiệm hữu hạn T (Sau đây viết tắt là Công ty T. Tính đến ngày 09/5/2024 Công ty T còn nợ Ngân hàng V2 số tiền 657.402.289 đồng (Sáu trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng), Trong đó: số tiền gốc là 497.861.037 đồng; Số tiền lãi trong hạn 8.593.223 đồng; Lãi quá hạn 136.263.884 đồng; Lãi chậm trả 14.684.145 đồng.

2.2 Nghĩa vụ trả nợ: Công ty T có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng V1 số tiền tính đến ngày 09/5/2024 là 657.402.289 đồng (Sáu trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng), Trong đó: số tiền gốc là 497.861.037 đồng; Số tiền lãi trong hạn 8.593.223 đồng; Lãi quá hạn 136.263.884 đồng; Lãi chậm trả 14.684.145 đồng.

2.3 Nghĩa vụ bảo lãnh: Trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì ông Lê Thế D1, là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty T có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho phía Ngân hàng V1. Trường hợp ông D1 không thanh toán thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Lê Thế D1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng V1.

2.4 Về án phí: Công ty T thỏa thuận chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.148.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V1 số tiền tạm ứng án phí là 13.882.470 đồng (Mười ba triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng) theo biên lai số 0000285 ngày 17/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.